

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS -ST
Ngày 26 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy; Ông Nguyễn Xuân Trường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện, tỉnh K.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/TLST – HS ngày 21- 8- 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 /2024/QĐXXST- HS ngày 11 - 9 - 2024 đối với bị cáo:

Vũ Quốc Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1993 tại tỉnh Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Quốc D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1995; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; Anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại A Ch, sinh năm 1982; Đại diện hợp pháp của bị hại A Ch: Bà Y G, sinh năm 1949, chị Y Ch, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Thôn Đ xã Đ, huyện Ng tỉnh K.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Trần Thị L; Địa chỉ: Thôn C xã Đ , huyện Ng tỉnh K.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quốc Qu là nhân viên thị trường, phân phối các loại cám đến các cửa hàng theo tuyến huyện Ng, huyện Đ. Sáng ngày 16/11/2023, Qu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-127.33 của Qu đi từ thị trấn P, huyện Ng đến thị trấn Đ, huyện Đ để làm thị trường. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Qu đi trên đường Quốc lộ Hồ Chí Minh, khi đến đoạn thuộc thôn Đắc Giàng, xã Đ thì Qu thấy phía trước có một người đàn ông là A Ch đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 78H8-0869 chạy cùng chiều phía trước, cách Qu khoảng 200 mét. Lúc này A Ch đang điều khiển xe mô tô đi chậm, sát lề phải phía trước. Do Qu điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh hơn tốc độ xe của A Ch nên khoảng cách giữa hai xe được rút ngắn gần lại. Khi đến ngã ba giao nhau với đường bê tông vào thôn Dục Nội - Đ, xã Đ, thì xe của Qu đến sát phía sau xe của A Ch. Lúc này Qu dự định điều khiển xe mô tô vượt qua xe mô tô của A Ch nên Qu không giảm tốc độ mà vẫn giữ nguyên tốc độ ban đầu nhưng Qu không có các tín hiệu xin vượt như bật đèn xi nhan, bấm còi xin vượt. Khi xe mô tô do Qu điều khiển đến sát phía sau xe mô tô của A Ch, thì A Ch điều khiển xe mô tô chuyển hướng, đánh lái sang làn đường bên trái để rẽ trái vào đường đi thôn D- Đ, xã Đ thì A Ch cũng không có các tín hiệu xin chuyển hướng làn đường để rẽ trái, không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn của A Ch là 28,9Mmol/l. Lúc này, do khoảng cách quá gần nên Qu không điều khiển xe mô tô né tránh được, dẫn đến va chạm với xe mô tô của A Ch, phần bánh trước xe mô tô của Qu va chạm với góc chân trước bên trái xe mô tô của A Ch. Sau va chạm, xe của A Ch trượt lên phía trước rồi ngã xuống làn đường bên phải hướng lưu thông, xe của Qu bị lạng tay lái sang trái, trượt lên phía trước rồi ngã trên làn đường bên trái hướng lưu thông. Điểm đụng là hình chiếu vuông góc trên xe xuống mặt đường, nằm trên làn đường bên phải theo hướng lưu thông của hai phương tiện (ký hiệu ĐĐ tại sơ đồ hiện trường). Sau va chạm A Ch bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh K, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 12/KLTTCT-TTPY, ngày 26/01/2024 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh K kết luận: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A Ch tại thời điểm giám định là: 70% (Bảy mươi phần trăm).

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 09/KL-HĐĐG ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: Các hư hỏng của xe mô tô biển số đăng ký 78H8-0869 (xe của A Ch) do vụ tai nạn giao thông gây ra có giá trị là 1.118.667đồng (Một triệu một trăm mười tám nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Các hư hỏng của xe mô tô biển số 82E1-127.33 (xe của Vũ Quốc Qu) do vụ tai nạn giao thông gây ra có giá trị là 1.484.333 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tại bản cáo trạng số: 30/CT- VKS- NH ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Vũ Quốc Qu về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ ‘thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải’, “ bồi thường thiệt hại” “ người đại diện cho bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo”, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ (15) tháng đến (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Buộc bị cáo nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định.

- Tại phiên tòa bị cáo Vũ Quốc Qu thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, và nhất trí với kết quả khám nghiệm phương tiện 02 xe mô tô và kết luận về việc định giá tài sản thiệt hại của hai xe mô tô; bản kết luận giám định pháp y số 12/KLTTCT-TTPY, ngày 26/01/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K.

- Lời trình bày của những người đại diện hợp pháp của bị hại A Ch: Bà Y G và chị Y Ch tại hồ sơ vụ án như sau: Về nội dung vụ án đúng như bản cáo trạng đã miêu tả, về khoản bồi thường thiệt hại thì chúng tôi nhất trí với khoản tiền bồi thường là 42.500.000đ (bốn hai triệu, năm trăm nghìn đồng) như đã thỏa thuận với bị cáo trước khi mở phiên tòa và đã nhận xong tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Lời khai của người làm chứng bà Trần Thị L trình bày đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Tai nạn giao thông thì không ai mong muốn xảy ra, bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Bị cáo Vũ Quốc Qu thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Khoảng 08 giờ 30, ngày 16/11/2023, Vũ Quốc Qu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-127.33 đi từ thị trấn P đến huyện Đ, khi đang điều khiển xe mô tô đến Km 1475+720 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa giới hành chính Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng với tốc độ 50 đến 60km/h khi gặp biển báo cảnh báo nguy hiểm “Đi chậm” đã không chú ý biển báo hiệu, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Khi dự định vượt xe A Ch nhưng Qu không có các tín hiệu xin vượt khi khoảng cách giữa hai xe gần nhau dẫn đến phần bánh trước của xe mô tô do Qu điều khiển va chạm với góc chân trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 78H8-0869 do anh A Ch điều khiển lưu thông cùng chiều khi đến ngã ba giao nhau rẽ trái vào đường đi thôn D- Đ. Hậu quả, A Ch, bị thương nặng với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70% (bảy mươi phần trăm) và hai xe mô tô bị hư hỏng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm về sức khỏe và tài sản của công dân. Bị cáo Vũ Quốc Qu điều khiển xe mô tô 82E1-127.33 do không chú ý quan sát để chấp hành biển báo nguy hiểm, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn; trước khi vượt xe mô tô đang lưu thông phía trước đã không có các tín hiệu vượt xe đã vi phạm vào khoản 1, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; Vi phạm khoản 1 Điều 11;

Điều 12; Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm A Ch tổn thương với tỷ lệ thương tật là 70 % (bảy mươi phần trăm). Hành vi của Vũ Quốc Qu đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị hại A Ch điều khiển xe mô tô chuyển hướng làn đường không đúng quy định, vi phạm vào khoản 1, Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ (*khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ*). Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của A Ch lúc 10 giờ 35 phút, ngày 16/11/2023 là 28,9Mmol/l (*tương đương với 133,2miligam/100 mililit khí thở*), do đó vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ về các hành vi bị nghiêm cấm: “*Nghiêm cấm điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt 50miligam/100mililit khí thở*”. Hiện A Ch chưa có giấy phép lái xe, vi phạm Khoản 1, Điều 58 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Người lái xe tham gia giao thông phải có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp*”. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ các tài liệu có liên quan đến đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh K để xử phạt theo điểm b, khoản 7, Điều 6; điểm e, khoản 8 và điểm g, khoản 10 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (*đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, ngày 28/12/2021 của Chính phủ*), nhưng do va chạm mà hậu quả xảy ra là xe của Vũ Quốc Qu thiệt hại sửa chữa số tiền là 1.484.333 đ nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A Ch là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra Công an tỉnh K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A Ch, số tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Do cả Vũ Quốc Qu và A Ch đều vi phạm quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ nên cả hai đều có lỗi, tuy nhiên, phần lỗi chính thuộc về Vũ Quốc Qu khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều

260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[4] **Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tổ tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 42.500.000đ (bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị hại cũng có lỗi, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] **Về áp dụng hình phạt:** Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị áp dụng điều luật của viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, nhưng về mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc hành vi phạm tội và xác định lỗi của các bên để áp dụng hình phạt cho phù hợp đối với bị cáo, vì vậy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có cơ sở. không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục răn đe đối với bị cáo.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho Vũ Quốc Qu 01 xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-127.33, nhãn hiệu HONDA; số loại AIR BLADE, số khung JF 63E1351253, số máy RLHJF6308FZ351230, màu sơn Xanh bạc đen. Trả lại cho A Ch 01 xe mô tô biển kiểm soát: 78H8- 0869, nhãn hiệu TECHNIC, số khung HPUM5H014401, số máy 2FMH00014401, màu sơn Trắng.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện cho người bị hại đã thỏa thuận và nhất trí với bị cáo về mức bồi thường cho nhau, bị cáo đã bồi thường tổng cộng là 42.500.000đ cho bị hại, nên Hội Đồng xét xử không đề cập đến.

[8] **Về hình phạt bổ sung:** không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[9] **Về việc khấu trừ thu nhập:** Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[10] **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc Qu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”

Xử phạt cáo Vũ Quốc Qu 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ng, tỉnh K nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Quốc Qu cho ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Trả lại cho Vũ Quốc Qu 01 xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-127.33, nhãn hiệu HONDA; số loại AIR BLADE, số khung JF 63E1351253, số máy RLHJF6308FZ351230, màu sơn Xanh bạc đen. Trả lại cho A Ch 01 xe mô tô biển kiểm soát: 78H8- 0869, nhãn hiệu TECHNIC, số khung HPUM5H014401, số máy 2FMH00014401, màu sơn Trắng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2024 giữa Công an huyện Ng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Quốc Qu phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024), bị hại, những người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Sở Tư Pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh